

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 14/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Ông **Trần Ngọc Bích**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1009/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/10/2000 tại C. Nơi cư trú: Số A X, phường T, quận N, thành phố C. Chỗ ở hiện tại: Số A X, phường T, quận N, thành phố C; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H (sống) và bà Nguyễn Thị Bạch T (sống); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 lần. Ngày 26/10/2021, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 25/9/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 25/12/2023, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp

phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, sau khi xác minh tin báo của người dân, Công an phường C, quận N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Văn Đ tại phòng 02 nhà trọ, địa chỉ số B, T, phường C, quận N, thành phố C. Qua khám xét thu giữ các tang vật gồm:

- 01 gói nilon không màu, nếp miệng, viền đỏ, bên trong chứa tinh thể không màu được để trong gói Vina cà phê, treo trên vách tường gian bếp của phòng trọ số 02;
- 01 chai nhựa tự chế có chữ Sting, nắp màu đỏ, trên nắp có nỏ thủy tinh và ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy;
- 01 que gas hiệu Bic, màu vàng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, bị vỡ mặt kính, số Imei: 86351049681556 (bút lục: 12-13).

Tại Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1728 gam (bút lục: 37).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,1728 gam là của bị cáo mua vào buổi trưa ngày 09/9/2024 của đối tượng nam (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu chợ S đường Đ, phường T, quận N, thành phố C, với giá 600.000 đồng. Bị cáo đã lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại bị cáo để vào gói Vina cà phê treo trên chỗ bếp trong phòng trọ để sử dụng tiếp; đến hơn 18 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an khám xét thu giữ khối lượng ma túy còn lại của bị cáo chưa sử dụng hết là 1,1728 gam, loại Methamphetamine (bút lục: 45- 52).

Do bị cáo khai không biết rõ đối tượng bán trái phép ma túy tại khu vực chợ S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiếp tục xác minh, xử lý sau. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy

chưa được xóa.

Cáo trạng số 08/CT-VKSNK ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 274/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố C; 01 chai nhựa tự chế có chữ Sting, nắp màu đỏ trên nắp có nổ thủy tinh và ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 quẹt gas hiệu Bic, màu vàng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, bị vỡ mặt kính, số I: 86351049681556.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo là người có sử dụng ma túy; Bị cáo mua ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,1728 gam ngày 09/9/2024 của đối tượng nam (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu chợ S đường Đ, phường T, quận N, thành phố CC, với giá 600.000 đồng. Bị cáo đã lấy ra một ít ma túy để sử dụng, số còn lại bị cáo để vào gói Vina cà phê treo trên chỗ bếp trong phòng trọ để sử dụng tiếp; đến hơn 18 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an khám xét thu giữ khối lượng ma túy còn lại của bị cáo chưa sử dụng hết là 1,1728 gam, loại Methamphetamine. Căn cứ vào Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố C xác định: 01 gói nilon không màu hàn nẹp miệng viền đỏ chứa tinh thể không màu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,1728 gam nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.[3] Xét thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ nhận thức về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội của địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa và một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không sửa đổi mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 274/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố C; 01 chai nhựa tự chế có chữ Sting, nắp màu đỏ trên nắp có nỏ thủy tinh và ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy và 01 quẹt gas hiệu Bic, màu

vàng do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, bị vỡ mặt kính, số Imei: 86351049681556 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 274/KL-KTHS ngày 19/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố C; 01 chai nhựa tự chế có chữ Sting, nắp màu đỏ trên nắp có nổ thủy tinh và ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy và 01 quẹt gas hiệu Bic, màu vàng do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, bị vỡ mặt kính, số Imei: 86351049681556 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Các vật chứng nêu trên được thu giữ trong vụ án. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân

dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Ninh Kiều;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lai Ngọc Trí